



CÔNG BỐ, GIỚI THIỆU TÀI LIỆU LƯU TRỮ PHỤC VỤ ĐỜI SỐNG XÃ HỘI

PGS Nguyễn Văn Hàm*

Cách đây hơn 60 năm, trong bản Thông đạt số 1C/VP ngày 3/1/1946 gửi các ông Bộ trưởng, Chủ tịch Chính phủ lâm thời nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà, Hồ Chí Minh đã chỉ rõ: "... tài liệu có giá trị đặc biệt về phương diện kiến thiết quốc gia" và "... phải giữ gìn tất cả các công văn, tài liệu và cấm không được huỷ những công văn, tài liệu ấy, nếu không có lệnh trên rõ rệt cho phép huỷ bỏ."¹. Trong bối cảnh đất nước vừa giành được chính quyền, công việc nước sôi lửa bỏng lúc này là chống giặc đói, giặc dốt và giặc ngoại xâm nhưng người đứng đầu chính quyền non trẻ đã có một chỉ thị hết sức quan trọng và kịp thời về việc giữ gìn các tài liệu - một di sản văn hoá có giá trị cần được bảo quản để khai thác, sử dụng lâu dài cho hậu thế.

Hiện nay, nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam đã xây dựng được một hệ thống các trung tâm, các kho lưu trữ từ trung ương đến các địa phương để tập trung bảo quản toàn bộ tài liệu của phong lưu trữ quốc gia. Đó là tất cả những tài liệu do các cơ quan, tổ chức, đoàn thể và các cá nhân tiêu biểu sản sinh ra trong quá trình hoạt động, có giá trị về chính trị, kinh tế, văn hoá, khoa học, lịch sử... không phân biệt về thời gian, xuất xứ, kỹ thuật và vật liệu chế tác, được bảo quản ở hệ thống các trung tâm, các kho lưu trữ. Trong đó đáng chú ý là những tài liệu được bảo quản ở Trung tâm Lưu trữ Quốc gia I, II, III do Cục Văn thư và Lưu trữ Nhà nước thuộc Bộ Nội vụ quản lý và Kho Lưu trữ Trung ương Đảng do Cục Văn thư Lưu trữ Văn phòng Trung ương Đảng quản lý.

Sau nhiều năm đất nước trải qua các cuộc chiến tranh giải phóng và bảo vệ Tổ quốc, điều kiện để bảo quản an toàn tài liệu gặp không ít khó khăn song những

* Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội.

tài liệu thuộc phong lưu trữ quốc gia vẫn được bảo quản và khai thác phục vụ cho những yêu cầu khác nhau của xã hội. Tài liệu lưu trữ đã bước đầu phát huy được giá trị vốn có của nó.

Trung tâm Lưu trữ Quốc gia I Hà Nội bảo quản tài liệu có thời gian trước năm 1945, bao gồm 47 phong và 2 sưu tập lưu trữ, thời gian của tài liệu trải dài hơn một thế kỷ (1852 - 1956). Đó là các phong lưu trữ thuộc thời kỳ phong kiến ở Việt Nam và thời kỳ thuộc địa Pháp ở Đông Dương nói chung và ở Việt Nam nói riêng. Trong những phong lưu trữ bảo quản ở Trung tâm này, đáng chú ý là các phong: Phong Phủ Toàn quyền Đông Dương với 10.513 hồ sơ, thời gian của tài liệu từ 1860 đến 1945; Phong Phủ Thống sứ Bắc Kỳ có 86.145 hồ sơ, thời gian của tài liệu từ 1886 - 1945... Nội dung tài liệu của các phong, các sưu tập lưu trữ bảo quản ở Trung tâm Lưu trữ này phản ánh khá đầy đủ và toàn diện đời sống chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội ở nước ta từ giữa thế kỷ XIX đến trước Cách mạng Tháng Tám năm 1945. Để phục vụ tra tìm tài liệu, Trung tâm Lưu trữ Quốc gia I đã xây dựng hệ thống các công cụ tra tìm như các mục lục hồ sơ theo các phong, bộ thẻ, thẻ hệ thống, sổ thống kê, sách chỉ dẫn các phong bằng hai ngôn ngữ Việt và Pháp.

Trung tâm Lưu trữ Quốc gia II ở Thành phố Hồ Chí Minh được xây dựng từ sau ngày miền Nam hoàn toàn giải phóng (30/4/1975). Trung tâm này có nhiệm vụ thu thập, bảo quản những tài liệu, tư liệu lưu trữ thời kỳ phong kiến, Pháp thuộc, tài liệu của các cơ quan, tổ chức trung ương của chế độ Việt Nam cộng hoà, của Mỹ và đồng minh có trụ sở đóng tại miền Nam (1954 - 1975); cơ quan của Mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam, Chính phủ Cách mạng lâm thời miền Nam Việt Nam trước 30/4/1975... Toàn bộ tài liệu bảo quản ở Trung tâm Lưu trữ Quốc gia II gồm 102 phong, 15 sưu tập lưu trữ. Thời gian của tài liệu có từ năm 1802 đến năm 1975. Ngoài ra, Trung tâm còn thu thập, bảo quản tài liệu của một số cơ quan trung ương của nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam có trụ sở đóng từ tỉnh Quảng Trị trở vào. Toàn bộ những tài liệu này được chia thành hai khối lớn: khối tài liệu trước năm 1945 và khối tài liệu sau năm 1945.

Khối tài liệu trước năm 1945 bao gồm tài liệu thời kỳ phong kiến được tập hợp trong hai sưu tập: Sưu tập tài liệu mộc bản gồm 32.210 tấm của 152 đầu sách với 55.318 tờ bản dập bao trùm toàn bộ thời gian tồn tại của triều Nguyễn (1802 - 1945). Sưu tập sổ bộ Hán Nôm với khoảng 25m giá tài liệu có từ năm Minh Mạng thứ ba (1822) đến năm 1933. Sổ bộ Hán Nôm phản ánh toàn diện đời sống xã hội ở nông thôn Nam Kỳ từ đầu thế kỷ XIX đến đầu những năm 30 của thế kỷ XX. Khối tài liệu thời kỳ Pháp thuộc bao gồm 25 phong với tổng cộng hơn 4.151m giá tài liệu. Tài liệu có thời gian từ giữa thế kỷ XIX đến những năm 40 của thế kỷ XX.

Trong số tài liệu này đáng chú ý là phong Phủ Thống đốc Nam Kỳ với 2435,5m giá tài liệu, phong Công ty đồn điền cao su Đông Dương với 22,5m giá tài liệu...

Khối tài liệu sau năm 1945 bao gồm các phong Phủ Thủ tướng quốc gia Việt Nam (1948 - 1955), phong Phủ Thủ hiến Trung Việt (1949 - 1954), phong Phủ Thủ hiến Nam Việt (1945 - 1954). Đặc biệt tài liệu của chế độ Việt Nam cộng hoà (1954 - 1975) với 71 phong của các cơ quan trung ương và địa phương có nội dung hết sức đa dạng, phong phú như phong Phủ Tổng thống đệ nhất cộng hoà (1954 - 1963) với hơn 460m giá tài liệu, phong Phủ Tổng thống đệ nhị cộng hoà (1967 - 1975) gồm 158m giá tài liệu... Ngoài ra, tại đây còn lưu trữ được 597 cuộn băng gốc, 40.372 tấm phim, 41.863 tấm ảnh... phản ánh hoạt động của bộ máy chính quyền miền Nam từ thập kỷ 50 đến giữa thập kỷ 70 của thế kỷ XX. Đặc biệt có 6.052 bản đồ thời Pháp thuộc, 17.244 bản đồ thời kỳ Mỹ và chính quyền Sài Gòn, trong đó có một số bản đồ nổi do Sở Đồ bản quân đội làm ra liên quan đến các tỉnh thuộc Lào, Campuchia, Thái Lan, Trung Quốc, Philippines được bảo quản rất tốt. Tài liệu của các phong và các sưu tập lưu trữ bước đầu đã được chỉnh lý, phân loại, lập cơ sở dữ liệu, mục lục hồ sơ tra cứu để độc giả tiếp cận thuận lợi với các tài liệu cần tìm kiếm.

Khối tài liệu do các cơ quan, các tổ chức nhà nước ở trung ương và địa phương của nước Việt Nam dân chủ cộng hoà trước đây và nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam hiện nay được tập trung bảo quản tại Trung tâm Lưu trữ Quốc gia III ở Hà Nội. Đây là nơi bảo quản một khối lượng tài liệu lớn nhất ở nước ta. Khối tài liệu này về cơ bản đã được chỉnh lý, phân loại khoa học thành 144 phong lưu trữ và 55 sưu tập tài liệu cá nhân, dòng họ nổi tiếng. Thời gian của tài liệu trải dài từ năm 1945 đến nay và được viết chủ yếu bằng tiếng Việt, một số viết bằng tiếng Nga, tiếng Pháp và tiếng Anh. Tại đây bảo quản nhiều phong lưu trữ lớn như phong lưu trữ Quốc hội (giai đoạn 1946 - 1992) có gần 7.000 đơn vị bảo quản, sắp xếp trên 74,5m giá tài liệu. Nội dung tài liệu của phong này phản ánh những hoạt động chính của Quốc hội các khoá trên các mặt công tác lớn như hoạt động lập pháp, hoạt động giám sát và những quyết sách lớn của quốc gia... Phong Phủ Thủ tướng (giai đoạn 1945 - 1985) với 24.358 đơn vị bảo quản và các phong lưu trữ của các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan trực thuộc Chính phủ, Toà án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao; phong lưu trữ Ủy ban Kháng chiến hành chính các liên khu trong thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược... Tài liệu thuộc các phong lưu trữ này chủ yếu là bản chính, bản gốc nên có độ tin cậy cao phục vụ nghiên cứu nói chung và đặc biệt là nghiên cứu lịch sử. Tài liệu các phong và các sưu tập lưu trữ về cơ bản đã được tổ chức chỉnh lý, phân loại khoa học, xây dựng cơ sở dữ liệu, mục lục thống kê hồ sơ theo từng phong, từng sưu tập lưu trữ, do đó rất tiện lợi cho việc tra tìm. Mặt khác, các phong và các sưu tập lưu trữ còn được giới thiệu bằng ba ngôn ngữ: tiếng Việt, tiếng Anh và tiếng Pháp để phục vụ độc giả là người nước ngoài.

Những tài liệu do các cơ quan, tổ chức của Đảng Cộng sản Việt Nam sản sinh ra trong quá trình hoạt động đã được tổ chức thành phòng Lưu trữ Đảng Cộng sản Việt Nam theo Quyết định số 20-QĐ/TW ngày 23/9/1987 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khoá VI) và được tập trung bảo quản tại Kho Lưu trữ Trung ương do Cục Lưu trữ - Văn phòng Trung ương Đảng trực tiếp quản lý. Những tài liệu này phản ánh toàn diện vai trò lãnh đạo cách mạng của Đảng hơn bảy thập kỷ qua, về cơ bản đã được chỉnh lý, phân loại khoa học, xây dựng mục lục hồ sơ và cơ sở dữ liệu thông tin tài liệu phục vụ độc giả tra tìm thuận lợi.

Tài liệu được thu thập, bảo quản ở các trung tâm, các kho lưu trữ rất đa dạng và phong phú về loại hình và có giá trị cao về nội dung. Trong những năm qua, những người làm công tác lưu trữ nói riêng và giới nghiên cứu quản lý nói chung đã chú ý nhiều tới việc công bố, giới thiệu tài liệu lưu trữ phục vụ các nhu cầu khác nhau của xã hội thông qua các tập san, tạp chí chuyên ngành, báo chí, trưng bày triển lãm hoặc dưới hình thức các tập văn kiện... Ví dụ, Trung tâm Lưu trữ Quốc gia I Hà Nội đã tập hợp tất cả những tài liệu đã công bố, giới thiệu từ năm 1966 đến 2002 trong *Tuyển tập những bài công bố, giới thiệu tài liệu lưu trữ* (Hà Nội, 2002) hoặc *Kỷ yếu Hội thảo khoa học 45 năm tổ chức và sử dụng tài liệu tại Trung tâm Lưu trữ Quốc gia I (1962 - 2007)* (Hà Nội, năm 2007). Để phục vụ công tác tuyên truyền, phát huy giá trị của tài liệu lưu trữ, các trung tâm lưu trữ đã phối hợp với các NXB công bố, giới thiệu nhiều tập văn kiện có giá trị như: *Lịch sử Hà Nội qua tài liệu lưu trữ - Tập 1* (NXB Văn hoá - Thông tin, 2000); *Tuyên truyền cách mạng trước năm 1945 - Sơu tập tài liệu lưu trữ* (NXB Lao động, 2001; tái bản có bổ sung, sửa chữa - NXB Quân đội nhân dân, 2005); *Chiến tranh Đông Dương qua tiếng nói của binh lính Pháp* (NXB Quân đội nhân dân, 2004); *Tình cảm bạn bè quốc tế với nhân dân Việt Nam trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1946 - 1954) qua tài liệu lưu trữ* (NXB Quân đội nhân dân, 2005)... Nhiều tài liệu lưu trữ được các nhà nghiên cứu sử dụng trong công trình khoa học của mình (sách chuyên khảo, luận văn thạc sỹ, luận án tiến sỹ...) đã nói lên giá trị phục vụ của tài liệu lưu trữ đối với đời sống xã hội. Tuy nhiên, những công bố, giới thiệu tài liệu lưu trữ nói trên còn mang tính rời rạc, phân tán nên tác dụng phục vụ xã hội còn nhiều hạn chế.

Để công bố, giới thiệu và xuất bản rộng rãi các tài liệu của Chủ tịch Hồ Chí Minh, ngày 07/1/1978, Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam (khoá VI) đã ra Nghị quyết số 04/NQ - TW về công bố tác phẩm *Hồ Chí Minh* tuyển tập (2 tập), *Hồ Chí Minh toàn tập* (10 tập) và giao cho Viện Mác Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia phối hợp thực hiện. Kết quả là đã công bố 2.119 tài liệu của Hồ Chủ tịch, giới thiệu 10 tập sách *Hồ Chí Minh toàn tập*. Và để tiếp tục hoàn thiện bộ sách này, ngày 22/12/1994, Ban Bí thư Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam (khoá VII) tiếp tục giao cho các cơ quan nói trên

phối hợp chặt chẽ với các lưu trữ của Đảng và Nhà nước, các Viện Bảo tàng công bố xuất bản sách này đầy đủ, hoàn thiện hơn (12 tập).

Cùng với việc công bố, giới thiệu và xuất bản những tài liệu của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Ban Bí thư Trung ương Đảng (khoá VII) đã ra Quyết định số 101/QĐ-TW ngày 12/10/1995 về công bố, xuất bản Toàn tập *Văn kiện Đảng* chia thành 54 tập, thời gian của tài liệu từ năm 1924 đến năm 1995. Trong số 4.000 tài liệu văn kiện với 40.000 trang tài liệu gồm tài liệu của các tổ chức tiền thân của Đảng, tài liệu của các Đại hội toàn quốc, Hội nghị đại biểu giữa nhiệm kỳ, tài liệu Hội nghị trung ương... được sưu tầm lựa chọn từ Cục Lưu trữ - Văn phòng Trung ương Đảng, Viện Lịch sử Đảng, Bảo tàng Cách mạng Việt Nam, Bộ Ngoại giao, Bộ Quốc phòng, tài liệu ở lưu trữ nước ngoài... đã được công bố, giới thiệu trong bộ sách này.

Những tài liệu văn kiện của Quốc hội thuộc các khoá đầu tiên cũng được sưu tầm lựa chọn công bố, giới thiệu trong các tập Văn kiện Quốc hội toàn tập. Ví dụ tập 1 có tài liệu thuộc giai đoạn 1945 - 1960, tập 2 có tài liệu thuộc giai đoạn 1960 - 1964.

Tài liệu lưu trữ được công bố, giới thiệu dưới nhiều hình thức khác nhau đã có những đóng góp quan trọng cho xã hội. Tuy nhiên, so với tiềm năng vốn có của tài liệu lưu trữ thì những tài liệu đã được công bố, giới thiệu còn rất khiêm tốn. Bởi vậy, để phát huy giá trị nhiều mặt của tài liệu lưu trữ, Nhà nước cần ban hành một số văn bản quy phạm pháp luật quy định rõ thẩm quyền công bố, giới thiệu tài liệu để các trung tâm, các kho lưu trữ có cơ sở pháp lý khi thực hiện nhiệm vụ này. Đối với các lưu trữ cần tiếp tục sưu tầm, bổ sung để hoàn thiện tài liệu của các phòng lưu trữ; tổ chức phân loại khoa học tài liệu của các phòng, các sưu tập lưu trữ; xây dựng các công cụ tra cứu khoa học tài liệu đa dạng hơn; áp dụng các tiến bộ của khoa học kỹ thuật vào việc tìm kiếm tài liệu; thực hiện đa dạng các hình thức công bố, giới thiệu tài liệu hướng tới cộng đồng. Chỉ có như vậy mới phát huy được giá trị nhiều mặt của tài liệu lưu trữ, phục vụ các nhu cầu của xã hội.

CHÚ THÍCH

- ¹ Những văn kiện chủ yếu của Đảng và Nhà nước về công tác công văn giấy tờ và công tác lưu trữ, Cục Lưu trữ xuất bản, Hà Nội, 1982, tr.8.